TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2020/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 09 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2020/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, thành phố S, tỉnh H.

Bị đơn: Đào Thị Th, sinh năm: 1999

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Tr, huyện S, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn S và chị Đào Thị Th.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung: Công nhận cháu Lê Thị Trang A, sinh ngày 11/10/2018 là

con chung của anh Lê Văn S và chị Đào Thị Th. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Trang A cho chị Th là mẹ của cháu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên; anh Lê Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu Trang A đến tuổi thành niên, kể từ tháng 5/2020 trở đi.

Anh Lê Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, tài sản người ngoài nợ vợ chồng, vợ chồng nợ người ngoài, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về các vấn đề khác: Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng, tài sản riêng của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Anh Lê Văn S và chị Đào Thị Th thống nhất thỏa thuận anh Lê Văn S tự nguyện chịu cả phần án phí gồm án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0003947 ngày 21/04/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Hợp Thắng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đại Long